

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/DS-ST
Ngày: 16- 6 - 2025
“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Khải
Ông Phạm Văn Khuyến

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa: Ông Nông Quang Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 07/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXX-ST ngày 09-5-2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-DS ngày 26-5-2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên C (sau đây gọi tắt là Công ty C);

Địa chỉ: Số 20/7, đường Cao Bá Q, phường S, thành phố R – Tháp C, tỉnh Ninh Thuận.

Tổ chức nhận ủy quyền: Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển M (HD Bank)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển M (HD Bank);

Địa chỉ: 25 BIS ((một phần diện tích sử dụng tầng hầm 1 (B1) và các tầng 1,2,3,4,11,12,12A), Nguyễn Thị Minh K, phường Bến N, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ kiêm trưởng phòng xử lý nợ khu vực Miền Nam Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển M (HD Bank);

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Bùi Tuấn V, sinh năm 1992 - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển M (HD Bank);

Địa chỉ: Số 69, Phạm Ngọc T, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển M (HD Bank) (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 741 cũ), khu phố 5, phường Long P, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 (Vắng mặt);

Bà Lê Thị P, sinh năm 1977 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn Phước T, xã Bình T, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Thụy trình bày:*

Ngân hàng thương mại cổ phần Phát Triển M (sau đây gọi tắt là ngân hàng HD Bank) có cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P vay số tiền 6.000.000.000đ (Sáu tỷ đồng) theo đồng tín dụng hạn mức số: 34649/22MN/HĐTD ngày 25-08-2022, thời hạn vay 60 tháng . Ngày đến hạn 25-08-2027, thời hạn trả nợ của mỗi lần giải ngân/từng lần cấp tín dụng được quy định cụ thể trong từng Khế ước nhận nợ: cụ thể theo khế ước nhận nợ số 34649/22MN/HĐTD/KUNN05 ngày 30-08-2023, thời hạn vay 12 tháng, tính từ ngày nhận nợ (25-08-2022), mục đích vay để bổ sung vốn trồng trọt và chăm sóc cao su, sầu riêng, lãi suất vay 13,66%/năm, cố định trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bên nhận nợ được HDBank giải ngân tiền vay và sau thời hạn nêu trên, lãi suất vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần hoặc theo quy định/quyết định của HDBank, lãi suất nợ quá hạn bằng 150%/năm so với lãi suất vay đã thỏa thuận, lãi suất chậm trả lãi bằng 10%/năm và có thể được ngân hàng HD Bank điều chỉnh theo quy định của ngân hàng trên cơ sở phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước trong từng thời kỳ, lãi suất cho vay được cố định/điều chỉnh 3 tháng/lần. Kỳ hạn trả lãi: 03 tháng/ lần vào ngày 30 của quý. Ngày đến hạn 30-8-2024.

Ngày 29-08-2022 ngân hàng HD Bank có mở thẻ tín dụng 001 – Visa Credit Vietjet Platinum – Vay có TSBĐ – HD02 cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P theo đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ với hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Thời hạn vay là 36 tháng (từ ngày 29-8-2022 đến ngày 29-8-2025), mức lãi suất trong hạn là 24%/ năm, lãi suất quá hạn 36%/năm, hạn đến ngày 02-10-2024 sẽ trả hết số nợ gốc. Ông T, bà P bắt đầu sử dụng hạn mức thẻ tín dụng từ ngày 30-9-2024. Quá trình thực hiện hợp đồng Ông T, bà P sử dụng hết 99.700.000 đồng. Ông T, bà P đã vi phạm trả lãi từ ngày 02-10-2024.

Đảm bảo cho khoản vay, vào ngày 25-08-2022 ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P ký hợp đồng thế chấp số 29633/22MN/HĐBĐ ngày 25-08-2022 thế

chấp cho Ngân hàng tài sản là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số: 205, tờ bản đồ số: 41, diện tích: 6953 m²; đất tọa lạc tại thôn 9, xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE 993429, số vào sổ cấp GCN: CS007145/CLTN do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 03-06-2022, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng ngày 12-07-2022 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P chưa thanh toán nợ gốc và lãi cho ngân hàng. Kể từ ngày 30-8-2024 không trả tiền gốc cho Ngân hàng còn tiền lãi vi phạm từ ngày 30-5-2024 cho đến nay vi phạm không thanh toán theo kỳ hạn cho ngân hàng, mặc dù ngân hàng nhiều lần nhắc nhở yêu cầu.

Ngày 30-09-2024, HDBank đã bán Khoản nợ của ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P cùng toàn bộ Biện pháp bảo đảm của khoản nợ cho Công ty TNHH MT Clover theo Hợp đồng mua bán nợ số: 022.09/2024/HĐMBN/HDB-MTC ký kết giữa HDBank và Công ty TNHH MT Clover. Theo đó, toàn bộ quyền, nghĩa vụ của chủ nợ là HDBank đối với khoản nợ của ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P đã được chuyển giao cho Công ty TNHH MT Clover.

Để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ nợ đối với khoản nợ của ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P, Công ty TNHH MT Clover (sau đây gọi tắt là Công ty C) đã uỷ quyền Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Việt Nam (HDBank) theo Hợp đồng uỷ quyền số: 022.09/2024/HĐUQ/HDB-MTC ngày 30-09-2024 ký kết giữa Công ty TNHH MT Clover và HDBank.

Nay Công ty TNHH MT Clover khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P có trách nhiệm liên đới thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi suất tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16-6-2025) là 7.502.349.538 đ (*Bảy tỷ năm trăm lẻ hai triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm ba mươi tám đồng*) trong đó:

Nợ gốc theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 34649/22MN/HĐTD ngày 25-08-2022 và khế ước nhận nợ số 34649/22MN/HĐTD/KUNN05 ngày 30-08-2023 là 6.000.000.000 đồng, lãi trong hạn từ ngày 29-02-2024 đến ngày 30-8-2024: 394.018.513 đồng, lãi quá hạn từ ngày 30-8-2024 đến ngày 16-6-2025: 972.983.119 đồng.

Nợ gốc của Thẻ tín dụng 001 – Visa Credit Vietjet Platinum – Vay có TSBĐ – HD02 là 99.700.000 đồng; lãi trong hạn: từ ngày 30-9-2024 đến ngày 02-10-2024 là 9.693.478 đồng; Phí là 25.954.428 đồng.

Đồng thời, yêu cầu Ông T, bà P tiếp tục thanh toán lãi suất phát sinh sau ngày 16-6-2025 theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng đã ký kết với HD Bank cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp Ông T, bà P không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tiền nợ gốc và lãi thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thanh toán nợ cho Công ty C.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày của ông, bà.

* **Tại phiên tòa:** Không có đương sự nào cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu gì thêm. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* **Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:**

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- **Về nội dung vụ án:** Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 299, 317, 319, 320, 323, 325, 463, 466, 468, Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 27, khoản 1 Điều 30, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010
Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty C

Chi phí tố tụng: Ông T, bà P phải thanh toán lại cho ngân hàng HD Bank số tiền chi phí tố tụng là 6.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật, Ngân hàng được nhận lại toàn bộ tạm ứng án phí đã dự nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1]. *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên C khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P yêu cầu trả số tiền gốc vay và lãi suất, nên xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, bị đơn hiện có địa chỉ và cư trú tại xã Bình T, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước. Do đó Tòa án nhân dân huyện Phú R thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. *Về sự vắng mặt của đương sự:*

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án đã được tòa án tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định nhiều lần nhưng ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng số 34649/22MN/HĐTD ngày 25-08-2022 và khế ước nhận nợ số 34649/22MN/HĐTD/KUNNN05 ngày 30-08-2023; Thẻ tín dụng số 001 – Visa Credit Vietjet Platinum – Vay có TSBĐ – HD02 ngày 29-08-2022 được ký kết giữa giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Phát Triển M- Phòng giao dịch M, chi nhánh Bình Phước và ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P, các bên thống nhất thỏa thuận trong hợp đồng: Ngân hàng thương mại cổ phần Phát Triển M- Phòng giao dịch M, chi nhánh Bình Phước đồng ý cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P vay số tiền vay số tiền 6.000.000.000đ (Sáu tỷ đồng), thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn trồng trọt và chăm sóc cao su, sầu riêng, lãi suất vay 13,66%/năm, cố định trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bên nhận nợ được HDBank giải ngân tiền vay và sau thời hạn nêu trên, lãi suất vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần hoặc theo quy định/quyết định của HDBank, lãi suất nợ quá hạn bằng 150%/năm so với lãi suất vay đã thỏa thuận, lãi suất chậm trả lãi bằng 10%/năm và có thể được ngân hàng HD Bank điều chỉnh theo quy định của ngân hàng trên cơ sở phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước trong từng thời kỳ, lãi suất cho vay được cố định/điều chỉnh 3 tháng/lần. Kỳ hạn trả lãi: 03 tháng/ lần vào ngày 30 của quý. Ngày đến hạn 30-8-2024.

Ngày 29-08-2022 ngân hàng HD Bank có mở thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Thời hạn vay là 36 tháng (từ ngày 29-8-2022 đến ngày 29-8-2025), mức lãi suất trong hạn là 24%/ năm, lãi suất quá hạn 36%/năm, hạn đến ngày 02-10-2024 sẽ trả hết số nợ gốc. Ông T, bà P bắt đầu sử dụng hạn mức thẻ tín dụng từ ngày 30-9-2024. Quá trình thực hiện hợp đồng Ông T, bà P sử dụng hết 99.700.000 đồng. Ông T, bà P đã vi phạm trả lãi từ ngày 02-10-2024.

Việc xác lập hợp đồng là ý chí tự nguyện của các bên, chủ thể giao dịch có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với Ông T, bà P. Như vậy, nội dung và hình thức Hợp đồng đã tuân thủ các Điều 116, 117 và Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2015 khi giao kết nên xác định đây là hợp đồng hợp pháp. Do vậy, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Hội đồng xét xử thấy nội dung hợp đồng tín dụng và đề nghị kiểm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán ghi nhận HD Bank đã thực hiện đúng cam kết là giải ngân tổng số tiền 6.099.700.000 đồng đồng cho Ông T, bà P vay, vợ chồng Ông T, bà P đã nhận đủ số tiền này, nay khoản vay của Ông T, bà P đã đến hạn thanh toán tiền gốc, lãi cho Ngân hàng và đối với khoản vay theo thẻ tín dụng chưa đến hạn thanh toán tuy nhiên Ông T, bà P đã vi phạm nghĩa vụ đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Vì vậy, Công ty C khởi kiện yêu cầu Ông T, bà P liên đới nợ cho ngân hàng là có cơ sở.

[2.2] Về trách nhiệm trả nợ: Tại Điều 27, khoản 1 Điều 30, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình*”; Xét mục đích Ông T, bà P vay vốn tại Ngân hàng là để bổ sung vốn trồng trọt và chăm sóc cao su, sầu riêng thu nhập phục vụ cho cuộc sống gia đình và khoản vay này hình thành trong thời kỳ hôn nhân của Ông T, bà P nên cần buộc Ông T, bà P liên đới thanh toán cho Công ty C tổng số tiền vốn vay và lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16-6-2025 là 7.502.349.538 đ (*Bảy tỷ năm trăm lẻ hai triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm ba mươi tám đồng*) trong đó:

Nợ gốc theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 34649/22MN/HĐTD ngày 25-08-2022 và khế ước nhận nợ số 34649/22MN/HĐTD/KUNN05 ngày 30-08-2023 là 6.000.000.000 đồng, lãi trong hạn từ ngày 29-02-2024 đến ngày 30-8-2024: 394.018.513 đồng, lãi quá hạn từ ngày 30-8-2024 đến ngày 16-6-2025: 972.983.119 đồng.

Nợ gốc của Thẻ tín dụng 001 – Visa Credit Vietjet Platinum – Vay có TSBD – HD02 là 99.700.000 đồng; lãi trong hạn: từ ngày 30-9-2024 đến ngày 02-10-2024 là 9.693.478 đồng; Phí là 25.954.428 đồng.

Từ các tài liệu chứng cứ, đã đủ căn cứ xác định Ông T, bà P có vay vốn của ngân hàng nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền lãi suất theo quy định đã xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của ngân hàng. Vì vậy, yêu cầu thanh toán nợ của Công ty C là có cơ sở nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 16-6-2025, thì kể từ ngày tiếp theo 17-6-2025 của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay

phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2.3] Xét hợp đồng thế chấp tài sản và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 29633/22MN/HĐBĐ ngày 25-08-2022 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Phát Triển M- Phòng giao dịch Thác Mơ, chi nhánh Bình Phước với vợ, chồng ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P được xác lập tại Văn phòng công chứng Nguyễn H. Việc giao kết hợp đồng được lập thành văn bản dựa trên sự thống nhất ký kết của các bên, có chứng thực của Công chứng viên và có đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện M nên đúng quy định pháp luật và có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 317, 319, 501, 502 Bộ luật dân sự và Điều 188 Luật Đất đai.

Nội dung hợp đồng thể hiện sự thỏa thuận giữa các bên về việc nếu bên vay tài sản không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho bên cho vay thì bên cho vay được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với phần đất thuộc thửa đất số: 205, tờ bản đồ số: 41, diện tích: 6953 m²; đất tọa lạc tại thôn 9, xã Đ, huyện M, tỉnh Bình Phước, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE 993429, số vào sổ cấp GCN: CS007145/CLTN do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 03-06-2022, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng ngày 12-07-2022 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P để thu hồi nợ là phù hợp.

Ngày 20-3-2025, Tòa án nhân dân huyện Phú R tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với quyền sử dụng đất có diện tích 6953 m² và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 29633/22MN/HĐBĐ ngày 25-08-2022 giữa giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Phát Triển M- Phòng giao dịch M, chi nhánh Bình Phước với vợ, chồng ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P. Kết quả xem xét thẩm định thì tài sản trên không có tranh chấp với ai, trên đất không có tài sản gì.

Như vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Công ty C đối với thửa tài sản đã thế chấp là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thôn 9, xã Đăk O, huyện M, tỉnh Bình Phước, thuộc thửa đất số: 205, tờ bản đồ số: 41, diện tích: 6953 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE 993429, số vào sổ cấp GCN: CS007145/CLTN do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày

03-06-2022, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng ngày 12-07-2022 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 299, 319, 323 Bộ luật dân sự.

[3] **Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:** Chi phí thẩm định tài sản thế chấp là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), số tiền này Ngân hàng thương mại cổ phần Phát Triển M- Phòng giao dịch M, chi nhánh Bình Phước đã nộp. Ông T, bà P có trách nhiệm trả lại số tiền này cho Ngân hàng.

[4] **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên C không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng. Ông T, bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 299, 317, 319, 320, 323, 325, 463, 466, 468, Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ vào các Điều 27, khoản 1 Điều 30, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên C về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên C tổng số tiền gốc và lãi suất tính đến ngày 16-6-2025 là 7.502.349.538 đ (*Bảy tỷ năm trăm lẻ hai triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm ba mươi tám đồng*).

Kể từ ngày 17-6-2025, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 34649/22MN/HĐTD ngày 25-08-2022 và khế ước nhận nợ số 34649/22MN/HĐTD/KUNN05 ngày

30-08-2023; Thẻ tín dụng số 001 – Visa Credit Vietjet Platinum – Vay có TSBĐ – HD02 ngày 29-08-2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc nêu trên.

Sau khi ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P hoàn tất nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên C có trách nhiệm trả lại toàn bộ bản chính giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P không thanh toán hoặc thanh toán không đúng hạn các khoản nợ trên thì nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên C có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, thửa đất số: 205, tờ bản đồ số: 41, diện tích: 6953 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DE 993429, sổ vào sổ cấp GCN: CS007145/CLTN do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 03-06-2022, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng ngày 12-07-2022 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P để thu hồi nợ.

Số tiền thu được sau khi phát mãi tài sản nếu không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho đến khi đủ cho Công ty C, trường hợp còn dư thì trả lại cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P.

[2] Về chi phí tố tụng: Áp dụng Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phát Triển M- Phòng giao dịch Thác Mơ, chi nhánh Bình Phước số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P phải liên đới chịu số tiền án phí là 57.751.175 đ (*Năm mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi một nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng*).

Công ty C không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Công ty C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.439.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng*), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0011662 ngày 15-01-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú R.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên C, bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hảo